47

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
Tiếng Việt:	QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
Tiếng Anh:	URBAN AND RURAL PLANNING
Mã số học phần:	140315016
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☑ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30
Số tiết lý thuyết:	9 tiết
Số tiết bài tập:	2 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	18 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết

Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn CẤP THOÁT NƯỚC

2. Mô tả học phần (Course Description)

Sinh viên nhận thức các vấn đề cơ bản của cấu trúc đô thị và nông thôn liên quan đến công tác quy hoạch đang diễn ra và dự kiến phát triển trong tương lai. Hình thành ý thức tuân thủ các quy chuẩn áp dụng trong quy hoạch ngành hạ tầng kỹ thuật, là nền tảng cơ sở cho các môn học sau và áp dụng thực tế trong quá trình hoạt động ngành nghề sau khi ra trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Hiểu biết về các khái niệm của quy hoạch đô thị và nông thôn.	ELO3, ELO9
CG2	Giải thích được mối quan hệ giữa các văn bản pháp luật về quy hoạch với phát triển hệ thống cấp thoát nước.	ELO3, ELO9
CG3	Giải thích được các điều khoản quy định trong quy hoạch đô thị và nông thôn.	ELO3, ELO9
CG4	Dự báo và ước lượng được các giá trị cần thiết cho một loại quy hoạch.	ELO3, ELO7
CG5	Lập ra kế hoạch và thực hiện quy hoạch cấp nước và thoát nước cho từng khu vực.	ELO3, ELO6, ELO7, ELO9

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Hiểu biết về các khái niệm và tổng hợp được các thông tin pháp lý yêu cầu về công tác quy hoạch đô thị và nông thôn.	ELO3, ELO9
CELO2	Tra cứu và tổ hợp lại các thông tin, các tài liệu tham khảo.	ELO3, ELO9
CELO3	Phân tích và hiểu được các chỉ tiêu, tiêu chí trong quy hoạch.	ELO3, ELO6, ELO7
CELO4	Lập kế hoạch và triển khai được các quy hoạch cấp nước và thoát nước cho khu vực	ELO3, ELO6, ELO7, ELO9

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1, CELO2;
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO3, CELO4;

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1) Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2) Phương pháp động não (Brainstorming)

(3) Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share) ☒

(4) Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5) Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)

(6) Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7) Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning) ☒

(8) Phương pháp mô phỏng (Simualtion) ☐

(9) Nghiên cứu tình huống (Case studies)

(10) Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video) ☐

(11) Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

Phương pháp học tập:

(1) Nghe giảng trên lớp; ☒

(2) Đọc và làm bài trước các buổi giảng; ☒

(3) Tra cứu thông tin về ngành trên internet; ☒

(4) Làm việc nhóm; ☒

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: 40% (mục A1)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☒ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần: (mục A2 và A3)

+ Trọng số: 60%, bao gồm: 10% QUIZ giữa kỳ và 50% kiểm tra cuối kỳ.

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thực hành☐ Khác☒ Bài tập tính

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)** [2]	**Nội dung đánh giá** [3]	**CĐR học phần (CELO.x.x)** [4]	**Số lần đánh giá / thời điểm** [5]	**Tiêu chí đánh giá** [6]	**Phương pháp đánh giá** [7]	**Tỷ lệ (%)** [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần/ Toàn thời gian	Số lần có mặt/ vắng mặt/ trễ giờ/ Bỏ về sớm	CELO1	1 lần vào cuối kỳ	Theo Rubric 1	Quan sát, theo dõi sự hiện diện	30%
	A1.2 Thái độ học tập/ Toàn thời gian	Nghiêm túc, tập trung, không làm việc riêng	CELO1	1 lần vào cuối kỳ	Theo Rubric 1	Quan sát, theo dõi quá trình hoạt động trong giờ học	

	A1.3 Đóng góp ý kiến xây dựng bài học/ Toàn thời gian	Chủ động hoạt động/ Cung cấp thông tin mới/ Cung cấp diễn biến thực tế	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4.	1 lần vào cuối kỳ	Theo Rubric 1	Phỏng vấn đặt vấn đề, tương tác, trao đổi.	
	A1.3 Thuyết trình nhóm trên lớp/ 90 phút	Khả năng làm việc, phối hợp theo nhóm. Kỹ năng và mức độ hiểu biết, nắm bắt vấn đề của từng cá nhân	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4.	1 lần vào thời điểm trình bày nội dung thuyết trình	Theo Rubric 3	Phỏng vấn, trao đổi, tương tác, thảo luận	
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Bài thi tự luận/ 60 phút Được sử dụng tài liệu	Kiến thức, kỹ năng	CELO1-CELO5	01 lần, theo kế hoạch đào tạo	Theo Rubric 2	Quan sát nội dung thể hiện theo thang điểm đáp án.	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1-2	**Giới thiệu môn học (1,0 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học		

	Chương 1: CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ QUI HOẠCH		
	***A/* Các nội dung**: *(5 tiết)* 1.1. Giới thiệu Luật qui hoạch. 1.2. Giới thiệu Luật qui hoạch đô thị. 1.3. Nghị định và Thông tư liên quan đến qui hoạch. 1.4. Các quy chuẩn trong quy hoạch. 1.5. Tỷ lệ bản đồ trong qui hoạch	– Phương pháp thuyết trình – Phương pháp động não – Phương pháp học dựa trên vấn đề – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO1, CELO2 CELO3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:*(12 tiết)* 1. Tìm hiểu thông tin trong QCVN 01; 02;03 về công tác lập quy hoạch.	– Phương pháp động não – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO2**
3-5	**Chương 2: QUY HOẠCH ĐÔ THỊ**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(9 tiết)* 2.1. Các khái niệm trong qui hoạch đô thị. 2.2. Dân số và quy hoạch. 2.3. Phân loại qui hoạch. 2.4. Nội dung quy hoạch đô thị.	– Phương pháp thuyết trình – Phương pháp động não – Phương pháp học dựa trên vấn đề – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO1, CELO2, CELO3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* 1. Tìm hiểu Nghị định về phân loại đô thị tại Việt Nam	– Phương pháp động não – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO2**
6-8	**Chương 3: QUY HOẠCH NÔNG THÔN**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(9 tiết)* 3.1. Các khái niệm trong qui hoạch nông thôn. 3.2. Giới thiệu chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. 3.3. Quan điểm và mục tiêu qui hoạch nông thôn mới. 3.4. Nội dung qui hoạch nông thôn mới.	– Phương pháp thuyết trình – Phương pháp động não – Phương pháp học dựa trên vấn đề – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO1, CELO2, CELO3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* 1. Tìm hiểu Báo cáo điển hình về quy hoạch	– Phương pháp động não – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO2**

	nông thôn mới cấp xã tại Việt Nam.		
9-10	**Chương 4: QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT**		
	A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(6 tiết)* 4.1. Qui hoạch giao thông và cảnh quan. 4.2. Qui hoạch điện và chiếu sáng. 4.3. Qui hoạch cao độ nền và thoát nước mặt 4.4. Qui hoạch cấp nước sạch Qui hoạch thoát nước thải 4.5. Qui hoạch xử lý chất thải rắn và nghĩa trang ***Ôn tập. Công bố kết quả điểm quá trình và điểm giữa kỳ, giải đáp những câu hỏi của SV	– Phương pháp thuyết trình – Phương pháp động não – Phương pháp học dựa trên vấn đề – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* 1. Tìm hiểu Quyết định phê duyệt đề cương và quyết định phê duyệt quy hoạch cấp nước hoặc thoát nước tại một địa phương hoặc tại một khu đô thị tại Việt Nam	– Phương pháp động não – Phương pháp hoạt động nhóm	**CELO2**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	**Chuẩn đầu ra học phần**			
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**
Chương 1: CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ QUI HOẠCH	L	M	M	
Chương 2: QUY HOẠCH ĐÔ THỊ	L	M	H	
Chương 3: QUY HOẠCH NÔNG THÔN	L	M	H	
Chương 4: QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT	M	H	H	H

H: High **M: Medium** **L: Low**

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1] Luật quy hoạch 2017

[2] Luật quy hoạch đô thị 2009

[3] QCVN 01/2019; QCVN 02/2009; QCVN 03/2012

7.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Các nghị định và thông tư hướng dẫn luật quy hoạch đô thị và luật quy hoạch

[2] Hồ Kiệt; Trần Trọng Tấn, *Quy hoạch đô thị và khi dân cư nông thôn, nhà xuất bản nông nghiệp, năm 2012.*

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không nói chuyện/làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su và sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần trong lớp học

Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị như điện thoại, thiết bị nghe khác trong giờ học trừ khi giảng viên yêu cầu.

Tuyệt đối không được ngủ trong lớp học.

Tuyệt đối không xả rác trong lớp học, nêu cao tinh thần phân loại rác và bỏ rác đung quy định.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 120 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên giảng dạy môn học

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: Ths Nguyễn Ngọc Thiệp; TS. Nguyễn Huy Cương

10. Ngày phê duyệt: 30/9/2022

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Huy Cương	Ths Nguyễn Ngọc Thiệp